

Ngày 30/09/2025	36,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	4.1%	3.0%

	Q3/25	
ROE	27.2%	+/- YoY ▲ 7.4%

	Q3/25		
DT thuần	236	QoQ ▲ 97.0	YoY ▲ 4.00
		▲ 70.0%	▲ 1.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	441	YoY ▲ 52.0
		▲ 13.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	163	QoQ ▲ 88.1	YoY ▲ 1.00
		▲ 118%	▲ 0.6%
	tỷ VNĐ		

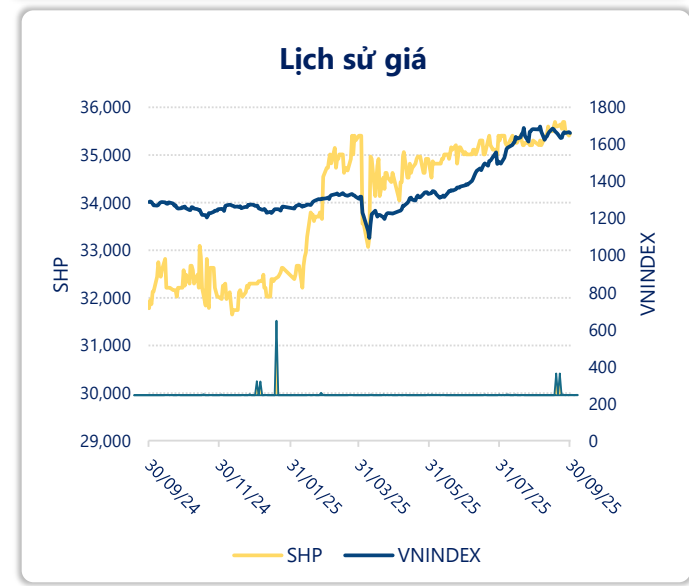
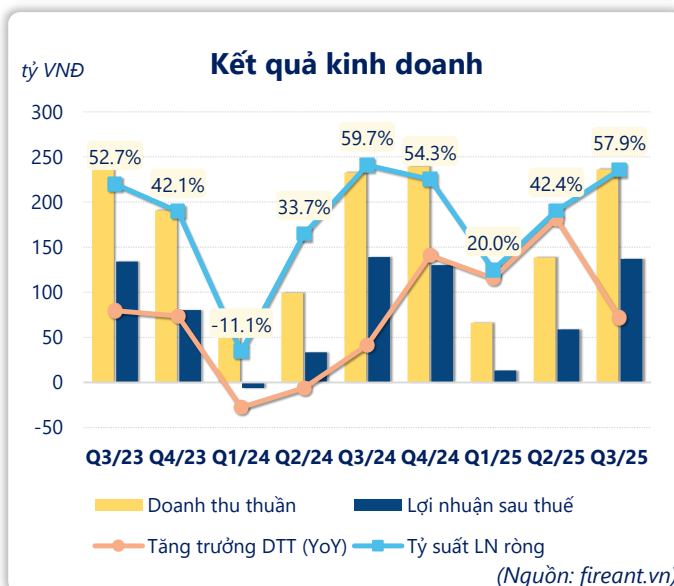
	9T 2025	
LN gộp	258	YoY ▲ 51.0
		▲ 24.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	157	QoQ ▲ 87.9	YoY ▲ 3.00
		▲ 127%	▲ 1.7%
	tỷ VNĐ		

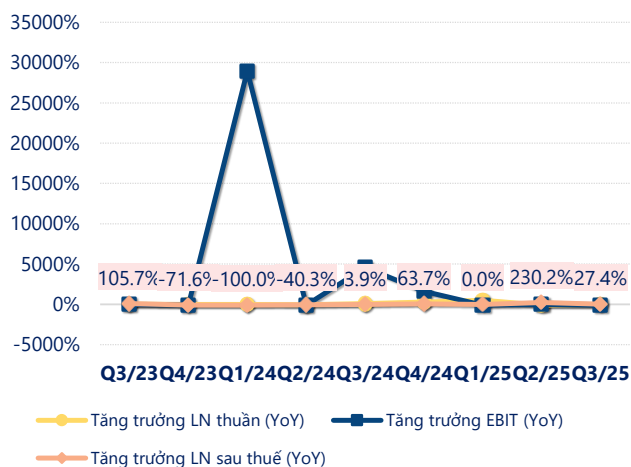
	9T 2025	
LN thuần	242	YoY ▲ 57.0
		▲ 30.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	137	QoQ ▲ 78.2	YoY ▼ 2.00
		▲ 133%	▼ 1.5%
	tỷ VNĐ		

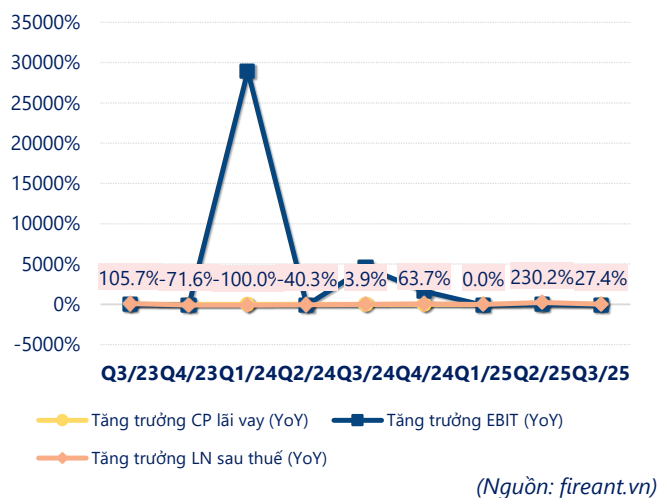
	9T 2025	
LN sau thuế	209	YoY ▲ 43.0
		▲ 25.9%
	tỷ VNĐ	



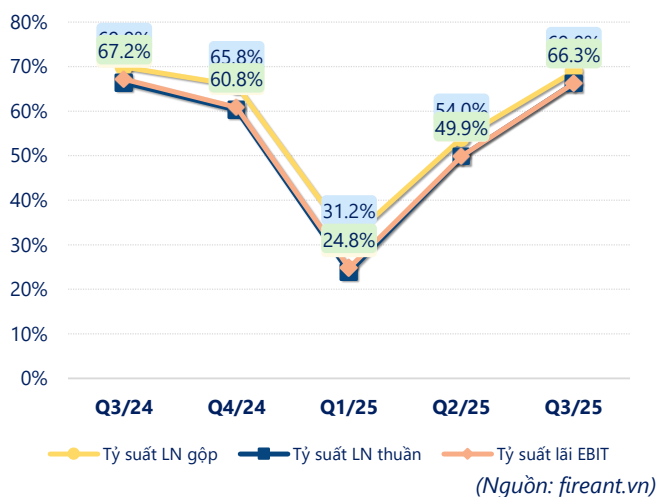
Tăng trưởng lợi nhuận



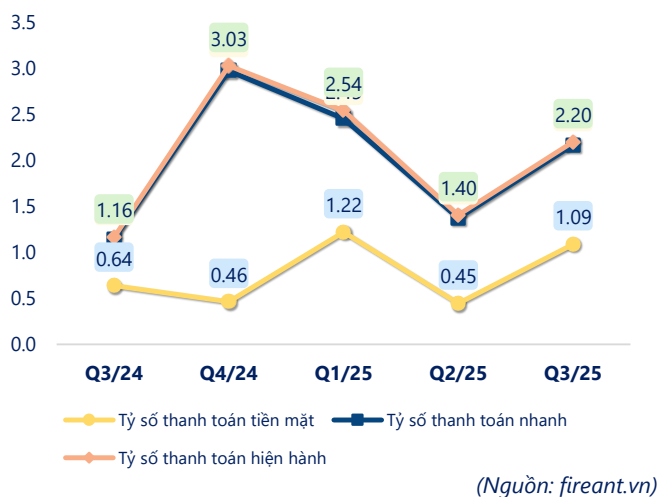
Tăng trưởng chi phí



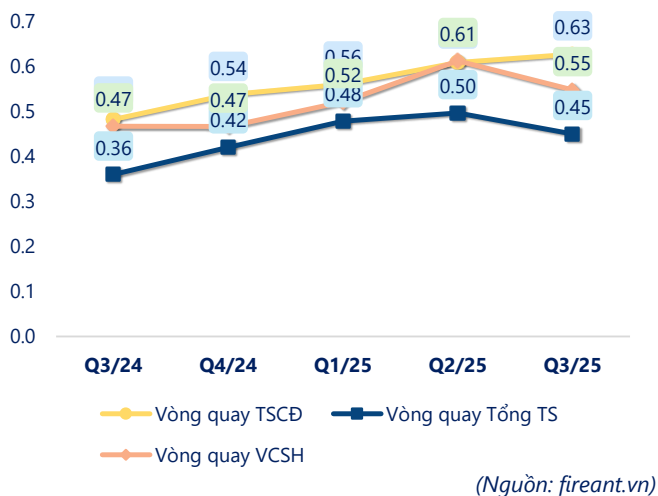
Tỷ suất lợi nhuận



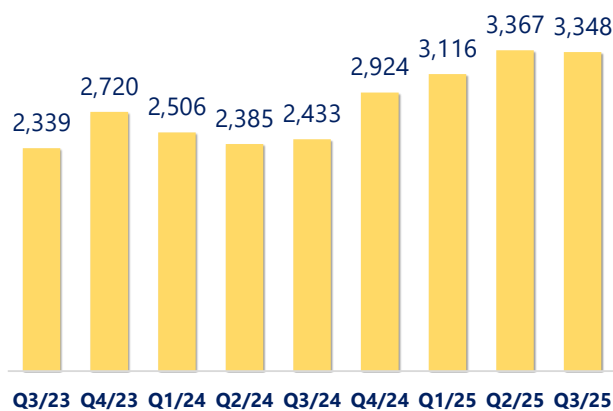
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	236	232	1.9%	441	389	13.5%
Giá vốn hàng bán	73.4	70.0	4.8%	183	181	0.6%
Lợi nhuận gộp	163	162	0.6%	258	207	24.8%
Doanh thu HĐTC	1.19	0.95	25.8%	3.07	2.07	48.7%
Chi phí TC	0	1.79	-100%	0.65	6.00	-89.2%
Chi phí lãi vay	0	1.79	-100%	0.65	6.00	-89.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	7.54	7.27	3.6%	19.4	18.4	5.2%
LN thuần từ HĐKD	157	154	1.7%	242	185	30.7%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.06	106%	0.07	-0.11	168%
LN trước thuế	157	154	1.7%	242	185	30.9%
Lợi nhuận sau thuế	137	139	-1.5%	209	166	25.9%
LNST của CĐ cty mẹ	137	139	-1.5%	209	166	25.9%

(Nguồn: fireant.vn)

